

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng, huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hứa Thị N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1976, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K và bà Hứa Thị C; chồng: Mông Văn N (đã ly thân) con: Có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 12 tháng tù về Tội buôn lậu. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/11/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2018. Có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Hứa Thị N: Ông Hoàng Văn L – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Chị Trương Thị T, sinh năm 1972, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 tại đoạn đường bê tông liên thôn khu vực Kéo Khuôn Nà, thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Đồn Biên phòng Bình Nghi phối hợp với Đồn Biên phòng Na Hình làm nhiệm vụ phát hiện 02 đối tượng (01 nam, 01 nữ) đứng gần 01 chiếc xe ô tô có biểu hiện nghi vấn, khi thấy lực lượng Biên phòng đối tượng nam nhanh chóng lên xe ô tô chạy về hướng thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn lực lượng phối hợp đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với đối tượng nữ, thấy vậy đối tượng nữ đang cầm trên tay 01 túi nilon màu đỏ vứt vào cạnh đường, lực lượng Biên phòng đã yêu cầu đối tượng tự tay cầm túi nilon lên. Qua kiểm tra trong túi nilon màu đỏ phát hiện bên trong là chất tinh thể rắn màu trắng đục, kích thước không đồng đều. Đối tượng khai họ và tên Hứa Thị N – sinh năm 1976 (trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) thừa nhận chất tinh thể màu trắng đục là ma túy đá, N vận chuyển từ khu vực mốc 1050 thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho một người đàn ông tên C khoảng 47 tuổi quê ở Hải Phòng, địa điểm giao thuộc khu vực thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để nhận tiền công vận chuyển là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Lực lượng Biên phòng đã đưa Hứa Thị N và tang vật về Đồn Biên phòng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, có chị Trương Thị T – sinh năm 1972 (trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) là người chứng kiến. Tại Cơ quan điều tra Hứa Thị N khai nhận: Khoảng tháng 05/2018 N đang ngồi ở quán nước của gia đình tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có 03 người đàn ông đến quán uống nước, qua nói chuyện một người tự giới thiệu tên C, sinh năm 1969, quê ở Hải Phòng xin số điện thoại N đồng ý đọc số điện thoại 01658263547 cho C, sau khi uống nước xong C cùng 02 người đàn ông đi về. Khoảng 20 giờ cùng ngày C điện thoại cho N với số máy 01627530582, qua trao đổi trên điện thoại C muốn tìm chủ bán ma túy đá, N nói có quen biết 01 người đàn ông Trung Quốc tên Tuấn ở Bằng Tường – Trung Quốc có ma túy bán (N quen biết T từ năm 2012 do đi làm thuê bên Trung Quốc), C đặt vấn đề thuê N vận chuyển với số tiền 30.000.000đ/ 01kg ma túy đá, N đồng ý. Sau đó N điện thoại liên lạc với T, N nói “ có người Việt Nam muốn tìm mua ma túy đá”. T nói “có tiền mới giao ma túy đá cho”, sau đó N gọi điện cho C nội dung đã trao đổi. Khoảng 02 ngày sau C gọi điện cho N muốn gặp chủ hàng Trung Quốc, N đồng ý và đã điện thoại cho T biết. 02 ngày sau Chiên đi cùng 01 người phụ nữ đến nhà N, C giới thiệu là vợ (nhưng không biết tên, địa chỉ), N đưa 02 người đến khu vực biên giới mốc 1050 Việt Nam – Trung Quốc gặp T. Tại đây T và C thỏa thuận giá 01kg ma túy đá là 80.000 NDT, đồng thời T đồng ý đưa ma túy đá cho N giao cho C rồi nhận tiền đem cho T. Hai ngày sau C gọi điện cho N lấy hàng mẫu cho C, sau khi liên lạc với T, N đi lên mốc 1050, T đưa cho N 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng các tinh thể rắn màu trắng (là ma túy đá) đem về đưa cho 01 nam thanh niên đi cùng C tại nhà N.

Ngày 25/5/2018 C gọi điện thoại cho N vận chuyển 03 kg ma túy đá về cho C, N điện thoại cho T, T chỉ đồng ý giao cho 01kg ma túy đá. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/5/2018 trao đổi qua điện thoại N một mình đi bộ lên mốc 1050 (thuộc đất Việt Nam) gặp T để nhận 01 túi ma túy đá khoảng 850 gam, nhận ma túy xong N cất giấu vào trong người rồi đi về nhà, khi về đến nơi N cất giấu số ma túy đá

vào bụi cây gần quán nước. Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2018 C gọi điện thoại cho N lấy ma túy giao cho C. N lấy bọc ma túy cất giấu vào trong người rồi gọi Trương Văn L – sinh năm 1992 (nơi cư trú: P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) đang ngồi ở quán nước nhà N, lấy xe mô tô chở đi đến dốc Kéo Khuôn Nà, thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp C, L điều khiển xe mô tô đi về trước, N đem ma túy giao cho C thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Na Hình phát hiện bắt quả tang, còn Chiến lên xe ô tô bỏ chạy về hướng L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng đục (đã được niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng và 02 sim (01 sim vinaphone và 01 sim viettel). Cùng ngày, Đồn Biên phòng Na Hình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hứa Thị N, kết quả thu giữ 01 khẩu súng tự chế trong phòng ngủ của gia đình N.

Tại Kết luận giám định số 195/KL-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đục gửi giám định có khối lượng 876,34 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy; ngày 05/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với khẩu súng thu giữ. Tại Kết luận số 145/GĐ-PC54 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng dài 141 cm, báng súng bằng gỗ, nòng súng bằng nhựa gửi giám định là súng tự chế bắn được loại đạn bi đường kính 06 mm bằng lực đẩy chất đốt, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hứa Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 79CT-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Thị N về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hứa Thị N phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông có kích thước 22cm x 17,5cm x 15,5cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng, các mép dán đều có chữ ký cùng tên của đồng chí Triệu Xuân C và giám định viên Hoàng Mạnh H; có dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: Phần trích mẫu còn lại sau giám định; 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 120cm, báng bằng gỗ dài khoảng 70cm, nòng súng bằng ống nhựa dài khoảng 100cm; tịch

thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, ba số cuối IMEI là 977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, ba số cuối IMEI là 178 bên trong lắp 02 sim (01 sim vinaphone và 01 sim viettel).

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo sinh sống thuộc xã khó khăn được Nhà nước đầu tư chương trình 135, trình độ văn hóa lớp 7/12 nhận thức pháp luật hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo là lao động chính. Mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là quá cao, luật sư đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam, bị cáo không có tài sản, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đối với 02 chiếc điện thoại, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hứa Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 bị cáo Hứa Thị N có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tại đoạn đường liên thôn khu vực Kéo Khuôn Nà, thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm của Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng Na Hình làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang Hứa Thị N đang có hành vi vận chuyển 01 túi nilon đựng chất tinh thể rắn, màu trắng đục, có khối lượng 876,34 gam (đã trừ bì), mặc dù không tìm thấy chất ma túy. Tuy nhiên, trước khi vận chuyển bị cáo Hứa Thị N ý thức được đó là chất ma túy dạng đá, mục đích vụ lợi cho bản thân nên bị cáo đã nhận vận chuyển ma túy đá để nhận tiền công sau khi vận chuyển chót lọt sẽ được 30.000.000 đồng.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự, tại điểm 1.4 mục I quy định: “1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất. Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào bản kết luận giám định số: 195/KL-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đục gửi giám định có khối lượng 876,34 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Thị N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Thị N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Việc vận chuyển trái phép ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chúng ta đều biết, ma túy là loại biệt dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại biệt dược gây hại cho sức khỏe của con người. Tác hại của ma túy là không lường nên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền tác hại của ma túy, cảnh báo mọi người tránh xa ma túy. Đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy đối với những hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, đều phải xét xử nghiêm khắc trước pháp luật. Tuy nhiên, để cá thể hoá hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 12 tháng tù về Tội buôn lậu. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/11/2014 bị cáo đã được xóa án tích; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản chung, tài sản riêng nào có giá trị (theo biên bản xác minh ngày 04/7/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên T, theo bị cáo N khai là người Trung Quốc. Do điều kiện về địa lý lãnh thổ, nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh được; đối với người đàn ông tên C quê ở Hải Phòng thuê bị cáo Hứa Thị N vận chuyển ma túy. Do bị cáo N không biết họ và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ. Tuy nhiên, khi bị cáo N xác định số điện thoại 0162730582 là của C đã giao dịch thuê bị cáo N vận chuyển ma túy đá. Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín để xác định chủ thuê bao, nhưng đến nay Tổng công ty viễn thông Viettel chưa cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra. Khi nào công ty Viettel cung cấp thông tin Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau; đối với người phụ nữ mà C giới thiệu là vợ, nhưng bị cáo N không biết họ và tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin điều tra; đối với Trương Văn L, là người được bị cáo N nhờ chở đi giao ma túy cho C ngày 27/5/2018, nhưng L không được bàn bạc, không biết việc C thuê bị cáo N vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với L trong vụ án.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Xét thấy đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hứa Thị N về mức phạt là không phù hợp. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông có kích thước 22cm x 17,5cm x 15,5cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng, các mép dán đều có chữ ký cùng tên của đồng chí Triệu Xuân C và giám định viên Hoàng Mạnh H có dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 phong bì đã niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, phần trích mẫu còn lại sau giám định; 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 120cm, báng bằng gỗ dài khoảng 70cm, nòng súng bằng ống nhựa dài khoảng 100cm; tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, ba số cuối IMEI là 977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, ba số cuối IMEI là 178 bên trong lắp 02 sim (01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel) bị cáo đã sử dụng liên lạc vào việc vận chuyển ma túy.

[10] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thị N phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị N 03 (ba) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông có kích thước 22cm x 17,5cm x 15,5cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng, các mép dán đều có chữ ký cùng tên của đồng chí Triệu Xuân C và giám định viên Hoàng Mạnh H có dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 phong bì đã niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, phần trích mẫu còn lại sau giám định; 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 120cm, báng bằng gỗ dài khoảng 70cm, nòng súng bằng ống nhựa dài khoảng 100cm.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, ba số cuối IMEI là 977 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, ba số cuối IMEI là 178 bên trong lắp 02 sim (01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel) bị cáo đã sử dụng liên lạc vào việc vận chuyển ma túy.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự, H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiễn